

Bản án số: 280/2020/HN&GD-ST

Ngày 18/8/2020.

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Cường.

Bà Trương Thị Nga .

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2020, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Huấn như sau:*

Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị L kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng bình thường được một thời gian thì anh H đi làm ăn xa, ở nhà chị L và gia đình nhà chồng xảy ra

nhiều mâu thuẫn, cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên anh H làm đơn ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/11/2014. Nguyên vọng của anh H ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trung Hiếu và không yêu cầu chị Liên cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

*Theo bản tự khai và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của bị đơn chị Lê Thị Liên như sau:*

Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự do tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2014. Sau khi cưới anh H suốt ngày say sỉ, không chịu làm lụng, một thân tự lo trang trải nợ nần, ăn uống sinh hoạt trong gia đình. Chị L đã đi khỏi gia đình nhà chồng từ giữa năm 2019, nay bên nhà chồng đối xử với chị rất quá đáng, chị L không muốn quay về nhà chồng để ở nữa. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nhưng chị đề nghị anh H trả nợ cùng chị thì chị mới đồng ý ly hôn với anh H.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/11/2014. Cháu H ở với anh H từ tháng 12/2019. Nguyên vọng của chị L ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trung H và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng có một xe máy và hiện nay còn nợ tiền ăn uống của gia đình từ năm 2014 đến nay là 42.000.000 đồng, chị L yêu cầu khoản nợ này vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án chị L có đề nghị về tài sản và công nợ, Tòa án đã yêu cầu chị L làm đơn đề nghị giải quyết về tài sản và đã Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí dân sự số 211/TB-TA ngày 29/5/2020 nhưng hết thời hạn trong Thông báo chị L không nộp.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị L và việc nuôi con anh đề nghị được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với điều kiện anh H phải cùng chị trả nợ chung của vợ chồng và việc nuôi con chị đề nghị chị nuôi con cũng được và anh H nuôi con cũng được, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 24/7/2020 với Ủy ban nhân dân xã T đã xác định chị L hiện nay đã về ở nhà bố mẹ đẻ ở; vợ chồng có mâu thuẫn từ lâu và hiện

nay mỗi người ở mỗi nơi; về con vợ chồng có 01 con chung là cháu H, hiện nay đang ở với anh H và chị L cũng không quan tâm gì đến cháu H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Văn H; cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Lê Thị L; về con giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng của anh H; án phí anh Nguyễn Văn H chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống với nhau bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh H là do anh đi làm ăn xa, ở nhà chị L và gia đình nhà chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình. Theo chị L anh H suốt ngày say sưa, không chịu làm lụng, chị phải một mình tự lo trang trải nợ nần, ăn uống sinh hoạt trong gia đình và bên nhà chồng đối xử với chị rất quá đáng nên chị đã đi khỏi gia đình nhà chồng từ giữa năm 2019, nay hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H yêu cầu ly hôn, chị đề nghị anh H trả nợ chị mới đồng ý ly hôn. Việc yêu cầu của chị L về chưa đồng ý ly hôn không phải xuất phát từ tình cảm vợ chồng đang còn mà nhằm giằng buộc anh H để trả nợ, như vậy thì về tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét giải quyết cho anh H và chị L ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay và theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 24/7/2020 với Ủy ban nhân dân xã T.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/11/2014. Nay ly hôn hai bên đều có nguyện vọng nuôi con, nhưng xét thấy nguyện vọng của hai bên nuôi

con là chính đáng, nhưng cháu Nguyễn Trung H hiện nay đang ở với anh H, để tránh sự xáo trộn về cuộc sống sinh hoạt của cháu và quá trình giải quyết vụ án chị L đề nghị “về con chung chị nuôi cũng được anh H nuôi cũng được” nên giao cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chấp nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh H.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử chị L có đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ gồm một xe máy và hiện nay còn nợ tiền ăn uống của gia đình từ năm 2014 đến nay là 42.000.000 đồng, Tòa án đã yêu cầu chị L làm đơn yêu cầu giải quyết về tài sản và đã Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí dân sự số 211/TB-TA ngày 29/5/2020 nhưng hết thời hạn trong Thông báo chị L không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án và không có lý do chứng minh có trở ngại khách quan, sự kiện bất khả kháng do đó Tòa án đã trả lại đơn yêu cầu của chị L và giành quyền dân sự cho chị L về việc chia tài sản sau khi ly hôn khi chị có yêu cầu và đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Lê Thị L.

Về con: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/11/2014. Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung H; chị Lê Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu chị Liên cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Giành quyền dân sự cho các bên về việc chia tài sản sau khi ly hôn khi có yêu cầu và đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0009827 ngày 17/4/2020 (Anh Nguyễn Văn H đã thi hành xong).

Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã T.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Thắng**